TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày: 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Mai Thanh Liêm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Thu Thảo

2. Ông Lê Văn Thưởng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 24-5-2023, đối với:

- *Bị cáo*:

1. Nguyễn Thái N, sinh năm 1995, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Võ Thị L; có vợ tên Trần Thị Thuý L1, chưa có con; tiền sự 01 lần: ngày 08-4-2019, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định số 18/QĐ-TA, về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 14 tháng đối với bị cáo. Ngày 12-8-2019, bị cáo đến Cơ sở Cai nghiện ma tuý tỉnh Tiền Giang chấp hành quyết định trên, nhưng đến ngày 20-11-2019 thì bỏ trốn. Ngày 20-9-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phước phối hợp với Công an xã Mỹ Hạnh Đông rà soát và phát hiện N nên tiến

hành bàn giao cho Cơ sở Cai nghiện ma tuý tỉnh Tiền Giang; tiền án: không; bị cáo đang chấp hành biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma tuý tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo N*: Bà Nguyễn Thị Ánh – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thị Ánh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Phan Minh P, sinh năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: ấp V xã A, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn D và bà Phan Thị T (đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự; tiền án: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo P*: Bà Nguyễn Thị Thu Thoàn – Luật sư Văn phòng luật sư Huy Hoàng thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Bị hại*: **Anh Lê Minh L**, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Anh Phan Trần Quốc B**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

2. **Chị Mai Mỹ T**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

3. **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1952; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

4. **Ông Nguyễn Văn N,** sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

5. **Bà Võ Thị X,** sinh năm 1955; nơi cư trú: ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. **Anh Nguyễn Văn G,** sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp M, xã D, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt);

2. **Anh Nguyễn Văn D,** sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp M, xã Đ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. **Anh Nguyễn Văn E,** sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp C, xã B, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 19-5-2022, Nguyễn Thái N cùng Phan Minh P, Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn D, cùng đăng ký thường trú tại ấp M, xã Đ thị xã C, tỉnh Tiền Giang đến quán ốc 30K cặp đường tỉnh lộ 867 thuộc ấp , xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang để uống rượu, bia.

Sau khi uống rượu, bia xong cả nhóm ra về. N một mình điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63B2 -731.30 rời khỏi quán ốc ra đường tỉnh lộ 867 để đến khu dân cư thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Do không chú ý quan sát nên xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô 02 bánh biển số 63B2 – 615.69 do Lê Minh L điều khiển theo hướng từ xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đến thị trấn Mỹ Phước. Hậu quả vụ va chạm làm cho N và xe ngã xuống đường, L thắng xe kịp nên không bị thương.

Thấy vậy, P cùng G và D ra đỡ N dậy. Sau khi sự việc xảy ra, L tiếp tục điều khiển xe đến vòng xoay Tân Phước để đổ xăng, khoảng 05 phút sau thì quay xe vào chợ Tân Phước để về nhà. Lúc này, N cho rằng sau khi xảy ra va quẹt xe thì N đã xin lỗi, nhưng L chửi mình nên rủ P đuổi theo để đánh L, P đồng ý. N điều khiển xe 63B2-731.30 chở P đến cầu chùa Phật Đá tìm L, nhưng không thấy nên quay lại vào khu dân cư thị trấn Mỹ Phước. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đến khu vực trước cổng Trung tâm văn hoá huyện Tân Phước thì N phát hiện L đang điều khiển xe nên chạy theo ép xe L vào lề đường, L dừng xe trước tiệm tạp hoá "Mỹ T" của vợ chồng Phan Trần Quốc B và Mai Mỹ T. N chạy vào lượm 01 viên gạch ống tại quầy bán vé số của bà Nguyễn Thị N và cùng P xông vào để đánh L, L chạy vào tiệm trên và cầm 01 cái ghế nhựa để tự vệ. Ngay lúc này, P từ phía sau chạy đến giật viên gạch trên tay N và xông vào bên trong tiệm đánh liên tiếp nhiều cái vào người L, L giơ ghế lên đỡ làm vỡ ghế, xước nón bảo hiểm và trúng vào vùng mặt của L làm viên gạch bị vỡ rơi xuống nền nhà. Tiếp đó, N lượm viên gạch bị vỡ trên chọi L trúng vào vùng mặt gây thương tích. Sau khi sự việc xảy ra, N và P rời đi, L

được đưa đến Trung tâm y tế huyện Tân Phước cấp cứu. Vụ việc được trình báo Công an thị trấn Mỹ Phước đến giải quyết.

Theo giấy y chứng số 15/CN-TTYT ngày 21-6-2022 của Trung tâm y tế huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thì tình trạng thương tích lúc vào viện của Lê Minh L như sau:

- Vùng mi mắt dưới bên trái vết thương dài khoảng 04 cm;

- Vùng môi trên có 02 vết thương, mỗi vết thương dài khoảng 02 cm;

- Vùng chính mũi có vết thương dài khoảng 01 cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 188/2022/TgT ngày 05-7-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Minh L là 14% (*mười bốn phần trăm*) và thương tích do vật tầy gây nên.

Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 270/2022/TgT ngày 13-9-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Minh L là 14% (*mười bốn phần trăm*) và thương tích do vật tầy gây nên.

Phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương:

- Sẹo vết thương mi dưới mắt trái. Tỷ lệ 06%.

- Sẹo vết thương chính mũi. Tỷ lệ 03%.

- Sẹo vết thương môi trên bên phải, sẹo lồi. Tỷ lệ 03%.

- Sẹo vết thương môi trên bên trái, sẹo lồi. Tỷ lệ 03%.

Về vật chứng, đồ vật bị thu giữ gồm:

- 01 *(một)* viên gạch ống bị bể có kích thước bằng ¼ so với N trạng, chiều dài 26 cm, chiều rộng 08 cm và 04 miếng gạch bị vỡ (đã được niêm phong theo quy định);

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, có quai, chất liệu bằng nhựa, nhãn hiệu Nón Sơn, phần vành trước màu đen, mũ cỡ lớn, size 07, trên nón có 03 vết xước (đã được niêm phong theo quy định).

- Đối với xe mô tô 02 bánh biển số 63B2 – 731.30 mà N, P sử dụng làm phương tiện để đi đánh L, qua điều tra xác minh đây là xe mô tô do ông Nguyễn Văn N (cha Nguyễn Văn G) đứng tên sở hữu, nhưng ông N cho G để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Vào ngày 19-5-2022, G cho N mượn xe để đi lại và Ghoàn toàn không

biết N sử dụng xe này đi gây thương tích cho Lê Minh L nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, anh L yêu cầu bị cáo Nuyễn Thái N bồi thường 25.000.000 đồng và Phan Minh P bồi thường 25.000.000 đồng. Gia đình N đã bồi thường 25.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo P đã bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo N khai nhận, bị cáo có lượm 01 viên gạch và cùng P xông vào tiệm tạp hóa " Mỹ T" đánh anh L, anh L đưa ghế lên đỡ, bị cáo P giật viên gạch trên tay N xông vào đánh trúng vào mặt của anh L làm viên gạch bị bể, bị cáo lượm viên gạch bị bể chọi anh L trúng vào mặt gây thương tích.

Bị cáo P chỉ thừa nhận có hành vi dùng ghế nhựa đánh anh L, sau đó dùng gạch chọi anh L chứ không có hành vi dùng gạch đánh.

Bị hại anh Lê Minh L khai nhận, bị cáo N và P có đánh anh như cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Trần Quốc B khai nhận, vụ việc xảy ra anh có bị hư hỏng 01 cái ghế nhựa màu đỏ, anh đã vứt bỏ không tìm được, anh và chị Mai Mỹ T không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N khai nhận, vật chứng viên gạch ống là của bà, sau khi vụ việc xảy ra thì viện gạch đã bị bể, thiệt hại không đáng kể, bà không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N khai nhận, xe mô tô biển số 63B2-731.30 là tài sản của ông, ông mua xe này để con ông là anh Nguyễn Văn G làm phương tiện đi làm. Việc anh G cho các bị cáo mượn xe ông không biết.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn D khai nhận, anh không có chứng kiến việc các bị cáo gây thương tích tại quán tạp hóa "Mỹ T". Khi anh đến quán thì anh thấy có 02 thanh niên lên xe đi, còn 01 thanh niên bị thương ở mặt đang đứng trong quán. Anh đi báo công an sau đó quay lại đưa thanh niên này đến Trung tâm Y tế huyện Tân Phước cấp cứu.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn E khai nhận, 02 anh có đi uống rượu, bia chung với 02 bị cáo, lúc va quẹt xe 02 anh có chứng kiến, N bị ngã xe không có thương tích gì và thanh niên bị va quẹt xe cũng không có thương tích gì, sau đó thì người thanh niên điều khiển xe rời đi, còn vụ việc gây thương tích sau đó 02 anh không có chứng kiến.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSTP ngày 04-4-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố đối với các bị cáo; bị cáo P thay đổi lời khai, thừa nhận là có hành vi dùng gạch đánh anh L như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ N quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nuyễn Thái N từ 01 năm đến 02 năm tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Minh P từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng của vụ án :

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* viên gạch ống bị bể có kích thước bằng ¼ so với N trạng, chiều dài 26 cm, chiều rộng 08 cm và 04 miếng gạch bị vỡ (đã được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho anh Lê Minh L: 01 *(một*) mũ bảo hiểm màu đỏ, có quai, chất liệu bằng nhựa, nhãn hiệu Nón Sơn, phần vành trước màu đen, mũ cỡ lớn, size 07, trên nón có 03 vết xước (đã được niêm phong theo quy định).

Về dân sự: Ghi nhận bị cáo N, bị cáo P đã bồi thường xong cho anh Lê Minh L.

Buộc 02 bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N trình bày: Bị cáo N và bị hại có va quẹt xe, bị cáo khai bị L chửi, bị cáo không kiềm chế được nên mới tìm đánh bị hại. Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho anh L, anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, trình độ học vấn của bị cáo thấp, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng cho bị cáo, mức án đối với bị cáo N từ 09 tháng đến 01 năm tù là phù hợp đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo P trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho anh L, anh L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có trình độ học vấn thấp, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nặng cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19-5-2022, tại Khu phố 1, thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nuyễn Thái N và bị cáo Phan Minh P đã có hành vi sử dụng viên gạch ống được xác định là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại anh Lê Minh L với tổng tỷ lệ thương tật là 14%.

[3]. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có 03 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm a, g, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là: Dùng hung khí nguy hiểm; phạm tội trong thời gian đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; có tính chất côn đồ. Bị cáo P có 02 tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là: Dùng hung khí nguy hiểm; có tính chất côn đồ.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi của mình, các bị cáo hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật, xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng do xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, các bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho anh L.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nuyễn Thái N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, gia đình bị cáo có công với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Minh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P, gia đình bị cáo có công với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân xấu; bị cáo P có nhân thân tốt.

[6]. Do các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7]. Trong vụ án này bị cáo N là người rủ rê và thực hiện tội phạm, bị cáo P là người thực hiện tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục, răn đe, đấu tranh, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo N mức án cao hơn bị cáo P.

[8]. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo lúc lượng hình.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (*một*) viên gạch ống bị bể có kích thước bằng ¼ so với N trạng, chiều dài 26 cm, chiều rộng 08 cm và 04 miếng gạch bị vỡ. Đây là công cụ phạm tội, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (*một*) mũ bảo hiểm màu đỏ, có quai, chất liệu bằng nhựa, nhãn hiệu Nón Sơn, phần vành trước màu đen, mũ cỡ lớn, size 07, trên nón có 03 vết xước, là tài sản của anh Lê Minh L, Hội đồng xét xử trả lại cho anh L.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Đối với xe mô tô 02 bánh biển số 63B2 - 731.30 mà N, P sử dụng làm phương tiện để đi đánh anh L, qua điều tra xác minh đây là xe mô tô do ông Nguyễn Văn N (cha anh Nguyễn Văn G) đứng tên sở hữu, nhưng ông N cho anh G để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Vào ngày 19-5-2022, anh G cho N mượn xe để đi lại

và anh G hoàn toàn không biết N sử dụng xe này đi gây thương tích cho anh Lê Minh L nên Cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ.

[11]. Về dân sự: Các bị cáo N, P đã bồi thường xong cho anh L, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với anh B, chị T có bị hư hỏng 01 cái ghế nhựa; bà Nở có bị bể 01 viên gạch, các đương sự không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà L (là mẹ ruột của bị cáo N), đã dùng tiền của bà để bồi thường cho anh L, bà không yêu cầu bị cáo N trả lại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[12]. Về án phí: Do các bị cáo bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13]. Xét phân tích và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo N là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14]. Xét phân tích và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo P là có cơ sở, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo nhưng do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

[15]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nuyễn Thái N, Phan Minh P phạm tội " Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nuyễn Thái N 01 (*một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Minh P 09 (*chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*một*) viên gạch ống bị bể có kích thước bằng ¼ so với N trạng, chiều dài 26 cm, chiều rộng 08 cm và 04 miếng gạch bị vỡ (đã được niêm phong theo quy định);

- Trả lại cho anh Lê Minh L: 01 (*một*) mũ bảo hiểm màu đỏ, có quai, chất liệu bằng nhựa, nhãn hiệu Nón Sơn, phần vành trước màu đen, mũ cỡ lớn, size 07, trên nón có 03 vết xước (đã được niêm phong theo quy định).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-4-2023).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo N, P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo N, P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Luyến có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại anh L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bảo, chị Loan, ông Nước, bà Nở có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒÀ

Mai Thanh Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**